

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212,213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông **Đỗ Gia V**, sinh năm: 1958; CCCD số: 030058008520. Nơi cư trú: 19 B1 A, phường N, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1958. CCCD số: 038158017641. Nơi cư trú: 19 B1 A, phường N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Đỗ Gia V và bà Lê Thị H kết hôn với nhau vào năm 1984 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận I, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng) theo giấy chứng nhận kết hôn số 0382 ngày 27 tháng 8 năm 1984. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là: bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Từ năm 2008 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay ông Đỗ Gia V và bà Lê Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn

gia đình đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm nên yêu cầu Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn với nhau.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Gia V và bà Lê Thị H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông V, bà H lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông V, bà H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông Đỗ Gia V và bà Lê Thị H xác định có 03 con chung là: Đỗ Thị Huyền T, sinh năm: 1987; Đỗ Gia V1, sinh năm: 1992 và Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm: 1993. Hiện nay 03 con chung đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên không đề cập đến.

[3] Về tài sản chung: ông Đỗ Gia V và bà Lê Thị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đỗ Gia V và Bà Lê Thị H xác định không có.

Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Đỗ Gia V và bà Lê Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng do ông V, bà H là người cao tuổi (*có đơn xin miễn nộp tạm ứng lệ phí*) nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Gia V và bà Lê Thị H. Giấy chứng nhận kết hôn số 0382 ngày 27 tháng 8 năm 1984 của Ủy ban nhân dân phường T, quận I, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng) không còn giá trị pháp lý.

* **Về con chung:** Ông Đỗ Gia V và bà Lê Thị H xác định có 03 con chung là: Đỗ Thị Huyền T, sinh năm: 1987; Đỗ Gia V1, sinh năm: 1992 và Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm: 1993. Hiện nay 03 con chung đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên không đề cập đến.

* **Về tài sản chung:** Ông Đỗ Gia V và Bà Lê Thị H xác định vợ chồng tự thoả thuận, không đề cập giải quyết.

* **Về nợ chung:** Ông Đỗ Gia V và Bà Lê Thị H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Đỗ Gia V và bà Lê Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng do ông V, bà H là người cao tuổi (*có đơn xin miễn nộp tạm ứng lệ phí*) nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - ĐN;
- THADS TP Đà Nẵng;
- UBND P. Thanh Khê, TP ĐN;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Nhung